

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32./2017/DS - ST

Ngày: 21/9/2017

“V/v tranh chấp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Tùng**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Minh Suốt**

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Tô Văn Đăng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 94/2017/TLST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2017, về việc “Tranh chấp hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐST – DS ngày 25 tháng 5 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số .44/2017/QĐST-DS ngày 11/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đào Thị H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 13/50 ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lưu Trí D**, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số 363 đường L, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: 1. Bà **Trần Thị V**, sinh năm 1966 (có mặt);

2. Ông **Lưu Kính L**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 44 ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, các phiên hòa giải, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông **Lưu Trí D** trình bày:

Bà **Đào Thị H** có tham gia dây hụi ngày 29/8/2015 do ông **Lưu Kính L** và bà **Trần Thị V** làm chủ, hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, bà **H** tham gia 10 chân hụi, mỗi lần đóng 4.000.000 đồng. Bà **H** đóng hụi cho bà **V** và ông **L** được 30 lần với số tiền 120.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2016 thì bà **V** và ông **L** tuyên bố ngưng hụi và có trả cho bà **H** được 15.420.000 đồng. Hiện nay ông **Lưu Kính L** và bà **Trần Thị V** còn nợ bà **H** số tiền là 104.580.000 đồng. Sau đó bà **H** có yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải, tại buổi hòa giải tại ấp T, xã Đ bà **V** thừa nhận còn nợ bà **H** số tiền vốn 104.580.000 đồng và hứa trả làm 03 lần (*Lần 1 ngày*

13/7/2017 trả 40.000.000 đồng, lần 2 ngày 13/11/2017 trả 30.000.000 đồng và lần 3 trả 34.580.000 đồng) nhưng không thực hiện cho đến nay.

Nay bà Đào Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lưu Kính L và bà Trần Thị V hoàn trả cho bà số tiền hụi còn thiếu là 104.580.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất 0,83%/ tháng, tính từ ngày 31/8/2017 đến 21/9/2017 là 12 tháng 21 ngày. Nợ gốc 104.580.000 đồng x 0,83% x 12 tháng 21 ngày = **11.023.777** đồng. Tổng cộng vốn và lãi là **115.603.777** đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi đồng) và tiền lãi cho đến khi thi hành xong bản án.

- *Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị V trình bày:*

Vào năm 2015 bà Đào Thị H có tham gia dây hụi ngày 29/8/2015 do vợ chồng bà làm chủ, hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, bà H tham gia 10 chân hụi, mỗi lần đóng 4.000.000 đồng. Bà H đóng hụi cho bà V và ông L được 30 lần với số tiền 120.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2016 thì bà V và ông L tuyên bố ngưng hụi và có trả cho bà H được 15.420.000 đồng. Hiện nay ông, bà còn nợ bà H số tiền vốn là 104.580.000 đồng. Bà H yêu cầu ban hòa giải ấp T hòa giải tại buổi hòa giải bà Vân hứa trả làm 03 lần (*Lần 1 ngày 13/7/2017 trả 40.000.000 đồng, lần 2 ngày 13/11/2017 trả 30.000.000 đồng và lần 3 trả 34.580.000 đồng*) thì bà Đào Thị H đồng ý. Nhưng từ khi thỏa thuận đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà không thực hiện đúng cam kết tại ban hòa giải ấp T. Nên bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng và chỉ một mình bà Trần Thị V trả vì ông L không có tham gia giao dịch hụi với bà H nên ông L không có trách nhiệm trả tiền cho bà H.

- *Đối với bị đơn ông Lưu Kính L:* Ông L đã được Tòa án cấp tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Lưu Kính L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Lưu Kính L.

- Về nội dung vụ án: Bà Đào Thị H có tham gia dây hụi ngày 29/8/2015 do ông Lưu Kính L và bà Trần Thị V làm chủ, hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, bà H tham gia 10 chân hụi, mỗi lần đóng 4.000.000 đồng. Bà H đóng hụi cho bà V và ông L được 30 lần với số tiền 120.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2016 thì bà V và ông L tuyên bố ngưng hụi và có trả cho bà H được 15.420.000 đồng. Hiện nay ông Lưu Kính L và bà Trần Thị V còn nợ bà H số tiền là 104.580.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải hoàn trả cho nguyên đơn

số tiền hụi là 104.580.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất 0,83%/ tháng, tính từ ngày 31/8/2017 đến 21/9/2017 là 12 tháng 21 ngày. Nợ gốc 104.580.000 đồng x 0,83% x 12 tháng 21 ngày = **11.023.777** đồng. Tổng cộng vốn và lãi là **115.603.777** đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi cho đến khi thi hành xong bản án.

Bà Trần Thị V thừa nhận bà Đào Thị H có tham gia dây hụi ngày 29/8/2015 do vợ chồng bà làm chủ, hụi 500.000 đồng, 10 ngày khui 01 lần, bà H tham gia 10 chân hụi, mỗi lần đóng 4.000.000 đồng. Bà H đóng hụi cho bà V và ông L được 30 lần với số tiền 120.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2016 thì bà V và ông L tuyên bố ngưng hụi và có trả cho bà H được 15.420.000 đồng. Hiện nay ông, bà còn nợ bà H số tiền vốn là 104.580.000 đồng. Bà H yêu cầu ban hòa giải ấp T hòa giải tại buổi hòa giải bà V hứa trả làm 03 lần (*Lần 1 ngày 13/7/2017 trả 40.000.000 đồng, lần 2 ngày 13/11/2017 trả 30.000.000 đồng và lần 3 trả 34.580.000 đồng*) thì bà Đào Thị H đồng ý. Nhưng từ khi thỏa thuận đến nay do hoàn cảnh khó khăn nên bà không thực hiện đúng cam kết tại ban hòa giải ấp T. Nên bà yêu cầu được trả dần mỗi tháng và chỉ một mình bà Trần Thị V trả vì ông L không có tham gia giao dịch hụi với bà Hồng nên ông L không có trách nhiệm trả tiền cho bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy, Tại biên bản hòa giải ngày 13/3/2017 của tổ hòa giải ấp T, bà V thừa nhận số tiền còn nợ bà H số tiền là 104.580.000 đồng, bà V hứa trả làm 03 lần (*Lần 1 ngày 13/7/2017 trả 40.000.000 đồng, lần 2 ngày 13/11/2017 trả 30.000.000 đồng và lần 3 trả 34.580.000 đồng*) nhưng không thực hiện cho đến nay. Do đó, việc bà V còn thiếu bà H số tiền hụi là 104.580.000 đồng là có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường thì chủ hộ (chủ hụi) phải có nghĩa vụ “*giao các phần hộ cho thành viên được lĩnh hộ*”. Bà Trần Thị V là chủ hụi, đã thu hụi của nguyên đơn và hưởng hoa hồng (tiền cò) nhưng khi nguyên đơn được lĩnh hụi thì bà Vân chưa giao phần hụi được lĩnh cho nguyên đơn là vi phạm theo Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP.

Bị đơn bà Trần Thị V trình bày bà và ông L là vợ chồng nhưng số tiền hụi do bà làm chủ hụi có được bà dùng để chi sài cá nhân và do bị người khác giật hụi nên bà không có tiền trả cho nguyên đơn. Ông L không tham gia chơi hụi nên bà không yêu cầu ông L cùng trả tiền nợ hụi với bà. Ông Lưu Kính L cũng trình bày ông không biết chơi hụi và không có tham gia chơi hụi nên ông không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tuy nhiên bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L là vợ chồng nhưng cả bà V và ông L đều không chứng minh được việc sử dụng tiền chơi hụi sử dụng vào mục đích riêng của bà V, không sử dụng vào sinh hoạt thiết yếu của gia đình và trong thời gian bà V làm chủ hụi thì ông L đều biết, do vậy ông L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng bà Vân là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải trả số tiền hụi là 104.580.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền chậm trả với lãi suất 0,83%/ tháng, tính từ ngày 31/8/2017 đến 21/9/2017 là 12 tháng 21 ngày. Nợ gốc 104.580.000 đồng x 0,83% x 12 tháng 21 ngày = **11.023.777** đồng. Tổng cộng vốn và lãi là **115.603.777** đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng) và tiền lãi cho đến khi thi hành xong bản án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 14 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 3 Điều 471; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Áp dụng Điều 9; Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ - CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị H.

Buộc bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn bà Đào Thị H số tiền hụi còn thiếu là **115.603.777** đồng (Một trăm mười lăm triệu sáu trăm lẻ ba ngàn bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 5.780.188 đồng (Năm triệu bảy trăm tám chục ngàn một trăm tám mươi tám đồng).

- Nguyên đơn bà Đào Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.853.203 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi ba ngàn hai trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu tiền số 0005394 ngày 08/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên (do ông Lưu Trí D nộp tiền).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Đào Thị H có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Trần Thị V và ông Lưu Kính L còn phải trả lãi cho bà Đào Thị H theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ

tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng